

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển
đường thủy nội địa tỉnh Kon Tum đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về
Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao thông Đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập,
phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số
04/2008/NĐ-CP ngày 11/1/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh
về việc ban hành Quyết định một số vấn đề về công tác quy hoạch phát triển kinh
tế - xã hội và quản lý đầu tư xây dựng công trình sử dụng ngân sách nhà nước của
tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của UBND tỉnh về việc phê
duyet Quy hoạch phát triển giao thông đường thủy nội địa tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 67/TTr-SGTVT ngày 09/12/2014 của Sở Giao thông Vận tải
về việc điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển đường thủy nội địa tỉnh
Kon Tum đến năm 2020 và Công văn số 2370/SKHĐT-KTVX ngày 17/12/2014
của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển đường thủy nội
địa tỉnh Kon Tum đến năm 2020 với các nội dung như sau:

1. Bổ sung giao thông vận tải đường thủy nội địa trên lòng hồ thủy điện Đăk
Drinh, xã Đăk Nền, huyện Kon Plông:

1.1. Tổ chức vận tải đường thủy nội địa:

| STT | Luồng tuyến | Các tiêu chí kỹ thuật | | | |
|-----|----------------------|-----------------------|---|---|--|
| | | Chiều dài | Cấp luồng | Phương tiện vận tải | Bến |
| 1 | Xô Thác - Sơn Tây | 04 Km | Cấp VI - ĐTNĐ, với các thông số kỹ thuật: Hành lang bảo vệ luồng B>10m (mỗi bên); chiều rộng đáy luồng>12m; chiều sâu chạy tàu H>1.0m; bán kính cong R>60m. | Ca nô, xuồng máy, tàu khách: 50 khách; hàng hóa: 10 tấn. | Bến Xô Thác (xã Đăk Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) |

| | | | | | |
|---|--------------------|-------|---|--|--|
| 2 | Đăk Tiêu - Son Tây | 04 Km | Cấp VI - ĐTNĐ, với các thông số kỹ thuật: Hành lang bảo vệ luồng B>10m (mỗi bên); chiều rộng đáy luồng B>12m; chiều sâu chạy tàu H>1.0m; bán kính cong R>60m. | Ca nô, xuồng máy, tàu khách: 50 khách; hàng hóa: 10 tấn. | Bến Đăk Tiêu (xã Đăk Nền, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) |
|---|--------------------|-------|---|--|--|

1.2. Số lượng và vị trí bến:

| STT | Tên bến | Vị trí bến | Loại bến | Chức năng | Đường giao thông kết nối |
|-----|--------------|---|------------|----------------------|--------------------------|
| 1 | Bến Xô Thác | Thôn Xô Thác, xã Đăk Nền, huyện Kon Plông. | Bến loại 1 | Bến khách ngang sông | Tỉnh lộ 676 |
| 2 | Bến Đăk Tiêu | Thôn Đăk Tiêu, xã Đăk Nền, huyện Kon Plông. | Bến loại 1 | Bến khách ngang sông | Tỉnh lộ 676 |

2. Bổ sung giao thông vận tải đường thủy nội địa trên lòng hồ thủy điện Sê San 4, xã Ia Toi, huyện Sa Thầy:

2.1. Tổ chức vận tải thủy nội địa:

| STT | Luồng tuyến | Các tiêu chí kỹ thuật | | | |
|-----|---|-----------------------|---|--|---|
| | | Chiều dài | Cấp luồng | Phương tiện vận tải | Bến |
| 1 | Bến nông trường 4 Duy Tân - Bến nông trường 5 Duy Tân | 03 Km | Cấp VI - ĐTNĐ, với các thông số kỹ thuật: Hành lang bảo vệ luồng B>10m (mỗi bên); chiều rộng đáy luồng B>12m; chiều sâu chạy tàu H>1.0m; bán kính cong R>60m. | Ca nô, xuồng máy, tàu khách: 50 khách; hàng hóa: 10 tấn. | Bến nông trường 4 Duy Tân và Bến nông trường 5 Duy Tân (Xã Ia Toi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) |

2.2. Số lượng và vị trí bến:

| STT | Tên bến | Vị trí bến | Loại bến | Chức năng | Đường giao thông kết nối |
|-----|---------------------------|----------------------------------|------------|------------------|--------------------------|
| 1 | Bến nông trường 4 Duy Tân | Thôn 9, xã Ia Toi, huyện Sa Thầy | Bến loại 1 | Bến thủy nội địa | Sê San - QL14C |
| 2 | Bến nông trường 5 Duy Tân | Thôn 9, xã Ia Toi, huyện Sa Thầy | Bến loại 1 | Bến thủy nội địa | Sê San - QL14C |

Điều 2. Sở Giao thông Vận tải:

- Tổ chức công bố, triển khai thực hiện các nội dung của Quy hoạch trên theo quy định hiện hành.

- Sở Giao thông Vận tải và UBND các huyện: Sa Thầy, Kon Plông chịu trách nhiệm về kết quả quản lý và tổ chức thực hiện theo nội dung của quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Đức Tuy